

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày 10 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung N (tên gọi khác: không), sinh ngày 16/7/2003, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ: Trương Thị H1, con: có 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 01 năm tù, bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù từ ngày 04/3/2024 cho đến nay.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có đơn xin xử vắng mặt.

Bị hại:

Ông Võ Văn M1, sinh năm: 1973

(vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Trần Trung N đi nhờ xe tải của Võ Hoài B từ tỉnh Sóc Trăng đi về thành phố C, đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà của B. Khi đến nhà của B thì bị cáo hỏi ông Võ Văn M1, cha ruột B, về việc cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria biển số

69E1-487.90 để đi công việc thì ông M1 đồng ý. Bị cáo N lấy xe điều khiển chạy xuống huyện U, tỉnh Cà Mau để gặp người tên H2 (không rõ họ tên) ở gần nhà của bị cáo để mua cặp còi xe tải nhưng không gặp. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên của ông M1 nên điều khiển xe chạy lên thành phố Cần Thơ tìm nơi tiêu thụ.

Đến ngày 07/5/2023, bị cáo lên mạng xã hội Facebook tìm người mua xe không giấy tờ thì quen với người có tài khoản tên Đặng B1 và hỏi người này có mua xe không giấy tờ không?. Qua trao đổi, B1 đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, bị cáo N thuê xe tải nhỏ chở xe mô tô 69E1- 487.90 đến thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nơi hẹn thì có một người thanh niên nói là em của B1 rồi trao đổi với nhau nói giá 8.000.000 đồng, bị cáo N đồng ý bán. Sau khi bán được xe thì bị cáo quay về thành phố Cần Thơ, N trả tiền thuê xe 1.000.000 đồng, cho vợ bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền còn lại, bị cáo N chi xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Võ Văn M1 có liên hệ với bị cáo N nhiều lần để yêu cầu trả xe lại nhưng bị cáo N vẫn không trả. Đến ngày 27/5/2023, ông Võ Văn M1 đến công an trình báo sự việc. Công an tiến hành mời Trần Trung N làm việc và tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 20S màu trắng, bề màn hình đã qua sử dụng. Xe không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố C: Thời điểm ngày 05/5/2023: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria, biển số 69E1-487.90 đã qua sử dụng, có giá như sau: $55.700.000 \text{ đồng} \times 68,33\% = 38.059.810 \text{ đồng}$

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trung N theo cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Trung Nhân t 01 (một) năm đến 01 năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo phải chấp hành từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 16.500.000 đồng, hiện nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Bị cáo có Đơn xét xử vắng mặt có lý do, bị cáo đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, của anh Võ Hoài B trong quá trình điều tra và phù hợp các chứng cứ khác thể hiện tại các bút lục số 44, 49, từ số 53 đến số G, từ số 80 đến số 93 và bút lục số 123. Tại Đơn xin vắng mặt của bị cáo (bút lục số 155) thể hiện nội dung: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không oan sai đối với bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ ngày 05/5/2023, bị cáo Trần Trung N đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của ông Võ Văn M1 để mượn ông M1 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria biển số 69E1-487.90 để đi công việc riêng, nhưng sau khi xong việc, bị cáo không trả lại xe mà đem đi bán cho người khác với giá 8.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C, tại thời điểm ngày 05/5/202, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria, biển số 69E1-487.90 đã qua sử dụng, có giá trị 38.059.810đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Trung N đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại được quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 20S màu trắng, bề màn hình đã qua sử dụng, hiện nay điện thoại đã bị mất, không thu hồi được nên không đề cập xem xét xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho ông M1 số tiền 16.500.000 đồng, quá trình điều tra ông M1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Đối với người mua xe theo lời khai của bị cáo là người có tài khoản tên Đặng B1, hiện nay không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với chị Trương Thị H1, là vợ bị cáo, chị H1 có nhận số tiền 3.000.000 đồng từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát thành phố Cà mau không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung N 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/3/2024.

2/ Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 23** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và ông M1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo; người liên quan;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

Lê Thị Kim Oanh

